

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 270/2026/HC-PT
Ngày: 25 - 3 - 2026
V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng R - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 135/2026/TLPT-HC ngày 20 tháng 01 năm 2026, về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2025/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 585/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2026 giữa, các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 đường N, phường N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: 162/5 đường P, phường C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Hồng V (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, đường P, phường C, thành phố Cần Thơ.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Cần Thơ (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường M, phường H, thành phố Cần Thơ.

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện bà Trần Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:

- Phần đất bà Trần Ngọc T bị thu hồi có nguồn gốc là của bà Nguyễn Thị T1 (bà T1 là mẹ của bà Trần Ngọc T) tạo lập vào năm 2013. Bà T1 quản lý sử dụng, có nhà cấp 4 trên đất và đang mở quán bán cà phê. Đến năm 2016, bà T1 tặng cho lại bà T; bà T tiếp tục quản lý sử dụng và buôn bán cà phê, cho đến nay quán cà phê vẫn còn tồn tại. Do nhà đơn chiết không có người phục vụ quán cà phê nên bà T đã cho người thuê lại quán, gia đình bà T về ở nhờ nhà bên chồng. Tuy nhiên hàng tháng bà T đều về quản lý, chăm sóc nhà cửa tu bổ vào những chỗ bị xuống cấp.

Năm 2017, Ủy ban nhân dân quận C ban hành quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 về việc phê duyệt dự án xây dựng Nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao (doanh nghiệp C). Vì vậy đất, nhà bà T bị nằm trong khu quy hoạch, không cho bà T chuyển mục đích lên đất thổ cư. Cùng với quyết định số 3098/QĐ-UBND có kèm theo bảng chiết tính ngày 04/8/2017. Theo đó diện tích đất bà T là 112,4m² tính giá bồi hoàn đất là 75.532.800 đồng. Giá này quá thấp, trong khi đó đất bà nằm trên đường chính liên tỉnh thành phố Cần Thơ đi Cà Mau, việc bồi hoàn không phù hợp quy định pháp luật, nên bà T có đơn khiếu nại nhiều năm, nhưng vẫn chưa được xem xét giải quyết thỏa đáng.

Ngày 03/10/2024, Ban quản lý dự án mời bà T làm việc cho rằng có điều chỉnh giá đất lên được 51.928.800 đồng cho diện tích 112,4m². Với tổng số tiền bà T được bồi hoàn về đất là 127.281.600 đồng. Giá trị đất quá thấp nên bà T không đồng ý giao đất cho Xí nghiệp sử dụng. Về việc bồi hoàn vật kiến trúc đối với căn nhà thì bà T không có ý kiến.

Bà T đã viết đơn khiếu nại rất nhiều lần đến các cơ quan chức năng xem xét nâng giá trị đất và giải quyết cho bà mua lại suất nền tái định cư để cất nhà ở, bởi vì đất, nhà bà đều bị mất trắng, hơn nữa ngoài đất này ra bà không có bất kỳ diện tích đất nào trong phạm vi xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi. Tuy nhiên không có cơ quan nào giải quyết, cho rằng không thuộc thẩm quyền, kể cả bà có khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố C xin được xem xét giải quyết.

Ngày 24/10/2024, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành công văn số 4462/VPUB-BTCD cho rằng chưa thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, hướng dẫn bà gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C.

Ngày 26/10/2014, Ủy ban nhân dân quận C ban hành công văn số 143/TB-UBND cho rằng việc bà khiếu nại quyết định phê duyệt dự án hết hiệu lực (bà khiếu nại nhưng không được giải quyết mà hướng dẫn bà gửi đơn đến cơ quan này, rồi đến cơ quan khác kéo dài thời gian không giải quyết cho đến nay).

Ngày 13/12/2024, Ủy Ban nhân dân quận C ban hành công văn số 3406/UBND trả lời việc bà khiếu nại có hai phần: Nâng giá đất theo quy định pháp luật thực tế tại thời điểm; Bán cho bà T mua một suất tái định cư theo quy định đất bị thu hồi mất trắng toàn bộ. Hiện nay bà T không có chỗ ở để di dời, giao mặt bằng cho doanh nghiệp sử dụng mở rộng mặt bằng làm kinh doanh cho Xí nghiệp hoạt động.

Nay bà Trần Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Đề nghị Ủy ban nhân dân quận C nâng giá đất bồi thường cho bà Trần Ngọc T theo quy định pháp luật. Xem xét giải quyết cấp bán 1 suất nền tái định cư cho bà Trần Ngọc T theo quy định pháp luật ban hành, bởi hiện nay đất bà T bị thu hồi mất trắng toàn bộ diện tích 112,4m². Trên địa bàn đất bị thu hồi bà T không còn đất nào khác.

- Hủy một phần Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 04/8/2017, của Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ theo thứ tự số 17 tên Trần Ngọc T, bồi thường đất 75.532.800 đồng, chỉnh lý lần 2 thêm tiền giá trị đất là 51.928.800 đồng, tổng cộng tiền bồi hoàn giá trị đất là 127.281.600 đồng cho diện tích 112,4m² đất bị thu hồi. Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận C bồi thường giá đất theo quy định pháp luật.

Theo Công văn số 235/UBND ngày 05/8/2025, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Cần Thơ có ý kiến trình bày như sau:

- *Đối với nội dung: “Yêu cầu Hủy một phần Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Nhà máy S (Doanh nghiệp chế xuất) tại khu Công nghiệp H, phường P, quận C (Đ)”.*

Ngày 31/3/2017, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 834/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quận năm 2017 thì dự án xây dựng Nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao (Doanh nghiệp chế xuất) thuộc danh mục thu hồi đất trong năm kế hoạch sử dụng đất.

Ngày 29/5/2017, Ủy ban nhân dân quận C có Thông báo số 233/TB-UBND thông báo thu hồi đất của bà Trần Ngọc T để thực hiện dự án xây dựng nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao (Doanh nghiệp chế xuất) tại khu công nghiệp H, phường P.

Ngày 16/3/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tiến hành đo đạc kiểm đếm đất, cây trồng của bà Trần Ngọc T. Bà Nguyễn Thị T1 (mẹ bà T ký thay) xác nhận kết quả.

Ngày 22/3/2017, UBND phường P tiến hành cuộc họp xác định tính pháp lý về đất, nhà, vật kiến trúc, công trình khác, cây trồng, vật nuôi đối với trường hợp bà Trần Ngọc T. Cuộc họp thống nhất đối với nhà vật kiến trúc hỗ trợ 80%, tái định cư không đủ điều kiện xét do không di chuyển chỗ ở, các vấn đề khác thông qua.

Ngày 08/5/2017, Hội đồng bồi thường tiến hành họp xét tính pháp lý đất, nhà, vật kiến trúc, công trình phụ, cây trồng, vật nuôi và tái định cư đối với 25 hộ dân bị ảnh hưởng dự án trong đó có trường hợp của bà Trần Ngọc T. Hội đồng bồi thường thống nhất thông qua đủ điều kiện tiếp tục lập hồ sơ bồi thường.

Ngày 03/7/2017 Trung tâm phát triển quỹ đất có Công văn số 162/CN.QCR lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư gửi bà T có ý kiến. Cùng ngày UBND phường P lập biên bản niêm yết công khai đối với dự thảo.

Ngày 24/7/2017, UBND phường P tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết dự thảo phương án. Ghi nhận trong thời gian niêm yết không có ý kiến nào liên quan đến dự thảo.

Ngày 04/8/2017, UBND quận C ban hành Quyết định số 3098/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 31 trường hợp, trong đó có trường hợp bà T vào ngày 26/6/2024, UBND quận ban hành Quyết định số 1386/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng nhà máy sản xuất bán thành phẩm giày thể thao, trong đó có bà Trần Ngọc T, tổng số tiền được phê duyệt và phê duyệt bổ sung là số tiền 411.201.952 đồng.

Từ những cơ sở nêu trên, việc UBND quận C ban hành Quyết định số 3098/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Trần Ngọc T là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013.

- Đối với nội dung: “Yêu cầu UBND quận C bồi thường giá đất theo quy định pháp luật”

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án tại Khu Công nghiệp H, phường P.

Căn cứ Quyết định số 4341/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận C về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án tại Khu Công nghiệp H, phường P.

Căn cứ các quyết định nêu trên thì Ủy ban nhân dân quận C đã thực hiện bồi thường cho bà T theo giá đất được quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2023.

- Đối với nội dung: “Yêu cầu UBND quận C xem xét cấp bán 01 suất nền tái định cư cho bà T”

Ngày 22/3/2017, UBND phường P tiến hành cuộc họp xác định tính pháp lý về đất, nhà, vật kiến trúc, công trình khác, cây trồng, vật nuôi đối với trường hợp bà Trần Ngọc T không di chuyển chỗ ở. Do đó, trường hợp bà Trần Ngọc T không đủ điều kiện xét tái định cư theo quy định tại 21 Quyết định số

15/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014, khoản 7, điều 1, Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND thành phố C.

Từ những cơ sở nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc T vì không có cơ sở giải quyết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2025/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

- Điều 30; Điều 32; khoản 1 Điều 158; Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

- Điều 62, Điều 63, Điều 114 năm 2013;

- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc người khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Nhà máy S (Doanh nghiệp C1) tại KCN Hưng Phú B, phường P, quận C (Đ) - tại số thứ tự 17 và yêu cầu nâng giá bồi thường đất.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với yêu cầu buộc người bị kiện bán cho người khởi kiện 01 nền tái định cư.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/9/2025, bà Trần Ngọc T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, cụ thể đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị Ủy ban nhân dân Quận C nâng giá đất bồi thường cho bà Trần Ngọc T theo quy định pháp luật. Xem xét giải quyết cấp bán 1 suất nền tái định cư cho bà Trần Ngọc T theo quy định pháp luật ban hành, để bà T có nơi ở ổn định. Bởi vì hiện nay đất bà T bị thu hồi mất trắng toàn bộ diện tích 112,4m². Trên địa bàn đất bị thu hồi bà T không còn đất nào khác. Xem xét việc bà T bị thu hồi đất mà không có quyết định thu hồi. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc nâng giá đất bồi thường.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Không đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc nâng giá đất bồi thường do Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Đối với yêu cầu được mua nền tái định cư: Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố C quy định về tái định cư đối với các trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở thì bà T không sinh sống tại địa phương, không bị di chuyển chỗ ở bởi dự án, không chứng minh được việc bà không có chỗ ở khác trên địa bàn và phải di chuyển chỗ ở khi bị thu hồi đất nên yêu cầu của bà là không có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của bà Trần Ngọc T là trong thời hạn, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND quận C. Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu, không trái quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[2]. Về nội dung:

Đối với yêu cầu được mua nền tái định cư:

Nguồn gốc đất bị thu hồi thuộc thửa đất số 2804, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tại khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ là của bà Nguyễn Thị T1 (bà T1 là mẹ của bà Trần Ngọc T) tạo lập, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2013, diện tích đất là 112,4m², mục đích sử dụng là đất trồng lúa. Bà T1 quản lý sử dụng, có nhà cấp 4 trên đất và đang mở quán bán cà phê, tặng cho lại bà T vào năm 2016.

Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố C quy định về tái định cư đối với các trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở thì hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện

được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì được xét cho mua 01 suất đất tái định cư tối thiểu (60m²).

Theo bà T trình bày phần đất bị thu hồi là phần đất ruộng, trên đất có nhà bà T cho thuê buôn bán và hàng tháng bà có về chăm sóc nhà cửa, nhà xây dựng không có giấy phép xây dựng. Ngoài chỗ ở này thì bà T không có diện tích đất nào khác trên phạm vi xã, phường, thị trấn. Như vậy, bà T thuộc trường hợp không sinh sống tại địa phương, không bị di chuyển chỗ ở bởi dự án.

Theo hồ sơ, tài liệu có trong vụ án, bà T có nộp sổ HKTT của gia đình chồng (bút lục 47) tại số A N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (giấy đất cấp 29/4/2025 số AA01351915), sổ hộ khẩu số 33951, cấp ngày 01/02/2010 (bút lục 48). Tuy nhiên trong hồ sơ đất đai có thể hiện địa chỉ HKTT của bà Trần Ngọc T là 7 H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (thời điểm kiểm đếm năm 2017), kể cả GCNQSD đất mà bà T nhận tặng cho cũng là địa chỉ này.

Việc xác định không có nơi nào khác trên địa bàn của bà T, phía Ủy ban nhân dân đã xác minh nhận định, bà T cho thuê phần nhà đất bị thu hồi và không ở tại nhà đất nêu trên. Bà T không chứng minh được việc bà không có chỗ ở khác trên địa bàn và phải di chuyển chỗ ở khi bị thu hồi đất nên yêu cầu của bà là không có cơ sở. Bà T thuộc trường hợp không đủ điều kiện để được bồi thường về đất ở, được xét cho mua 01 suất đất tái định cư.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Ngọc T.

[3]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Ngọc T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc T.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2025/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc người khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng Nhà máy S (Doanh nghiệp C1) tại KCN Hưng Phú B, phường P, quận C (Đ) - tại số thứ tự 17 và yêu cầu nâng giá bồi thường đất.

4. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với yêu cầu buộc người bị kiện bán cho người khởi kiện 01 nền tái định cư.

5. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng do bà Trần Ngọc T nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0003642 ngày 25/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (bà Trần Ngọc T đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tp. Cần Thơ;
- Thi hành án DS tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt